

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2021/DS-ST

Ngày: 28-6-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Sơn Hùng
Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- ***Thư ký phiên tòa :*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.***

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2021/QĐST-DS ngày 24/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2021/QĐST-DS ngày 10/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (NCB); địa chỉ trụ sở: Số 28C-28D phố BTr, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Liêu Tuấn Đ, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh An Giang theo văn bản ủy quyền số 56/2016/QĐUQ-CTHĐQT ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP QĐ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Phạm Tiến D, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh An Giang kiêm Giám đốc Trung tâm bán lẻ An Giang. Địa chỉ liên lạc: 1393-1393A, Trần Hưng Đạo, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Nh, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp BD, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: Số 246, tổ 08, ấp VT B, xã VH,

thị xã TC, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QD trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà Thu Nh có ký kết hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/018/HĐCV-9381 ngày 13/11/2018 để vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), khi vay không có tài sản thế chấp, thời hạn cấp tín dụng 60 tháng (13/11/2018 – 13/11/2023), lãi suất trong hạn gồm:

+ Kỳ đầu tiên cho đến ngày 13/02/2019 là 17%/năm.

+ Kỳ tiếp theo lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của bên B cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 25 và LSV (=) lãi suất cơ sở cộng (+) 8.5%/năm. Mức lãi suất cơ sở nêu trên được ngân hàng thông báo trong từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn.

- Phí phạt: Theo hợp đồng tín dụng tại Điều 3.

- Mục đích cho vay là cho vay tiêu dùng phục vụ đời sống.

Trong quá trình vay vốn, từ ngày giải ngân đầu tiên đến trước ngày 13/11/2018 bà Nh đã thực hiện thanh toán nợ gốc và lãi với số tiền đã thanh toán. Từ kỳ trả nợ ngày 25/3/2020 đến nay bà Nh không còn thanh toán nợ gốc và lãi dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Ngân hàng yêu cầu bà Nh trả cho ngân hàng số tiền: 63.359.054 đồng, trong đó tiền nợ gốc: 51.343.996 đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/3/2021: 322.353 đồng, tiền lãi quá hạn: 7.871.550 đồng, phạt chậm thanh toán: 2.294.636 đồng, phí trả nợ: 373.520 đồng. Đồng thời yêu cầu bà Nh trả lãi phát sinh tính từ ngày 15/3/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Theo đơn xin vắng mặt ngày 24/5/2021 và bảng tính lãi khách hàng ngày 22/6/2021, ngân hàng xác định yêu cầu buộc bà Thu Nh trả số tiền tính đến ngày 22/6/2021 là 64.888.450 đồng (sáu mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi đồng) trong đó dư nợ gốc là 51.343.996 đồng (năm mươi một triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi sáu đồng); lãi chưa thanh toán: 9.869.571 đồng (chín triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi một đồng); lãi quá hạn: 3.674.883 đồng (ba triệu, sáu trăm bảy mươi bốn ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng).

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Nh đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần QD khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Thu Nh, bà Nh đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp BD, xã TMT, huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Nh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai và ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nh và ngân hàng là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng yêu cầu bà Nh trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 64.888.450 đồng (sáu mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/6/2021 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nh để bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên cho đến nay dù bà có ký nhận trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng bà vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà Nh có ký kết với Ngân hàng hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/18/HĐCV-9381 ngày 13/11/2018 và giấy rút tiền mặt ngày 13/11/2018. Theo đó, bà Thu Nh vay số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), lãi suất 17%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn và mục đích vay là tiêu dùng phục vụ đời sống. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Thu Nh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ngân hàng chuyển nợ quá hạn theo Điều 10 của hợp đồng đối với khoản vay của bà Thu Nh.

[2.4] Về tiền lãi căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 thì ngân hàng và khách hàng có quyền tự thỏa thuận về mức lãi suất, do đó lãi suất đối với khoản vay được thực hiện theo nội dung của hợp đồng đã ký kết, cụ thể là điều 2, điều 3 và điều 10 của hợp đồng tín dụng.

[2.5] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định giữa bà Thu Nh và Ngân hàng có xác lập hợp đồng tín dụng là có thật. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nay bà Thu Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Thu Nh phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Thương mại cổ

phần QD số tiền 64.888.450 đồng (sáu mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi đồng) trong đó dư nợ gốc là 51.343.996 đồng (năm mươi một triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi sáu đồng); lãi chưa thanh toán: 9.869.571 đồng (chín triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi một đồng); lãi quá hạn: 3.674.883 đồng (ba triệu, sáu trăm bảy mươi bốn ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng). Đồng thời, bà Thu Nh có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 22/6/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thu Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QD. Buộc bà Nguyễn Thị Thu Nh có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần QD số tiền 64.888.450 đồng (sáu mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi đồng) trong đó dư nợ gốc là 51.343.996 đồng (năm mươi một triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi sáu đồng); lãi chưa thanh toán: 9.869.571 đồng (chín triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi một đồng); lãi quá hạn: 3.674.883 đồng (ba triệu, sáu trăm bảy mươi bốn ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng).

Bà Nguyễn Thị Thu Nh có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/18/HĐCV-9381 ngày 13/11/2018 tính từ ngày 22/6/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu Nh phải chịu 3.245.000 đồng (ba triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QD số tiền 1.555.000 đồng (một triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008868 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngân hàng Thương mại cổ phần QD và bà Nguyễn Thị Thu Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương